

# BIẾN ĐỔI QUAN HỆ SỞ HỮU TRONG NỀN KINH TẾ SỐ VÀ GỢI MỞ CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

LÊ BÁ TÂM<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 25/01/2026 Ngày thẩm định: 30/01/2026 Ngày duyệt đăng: 27/02/2026

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích sự biến đổi quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số, khi dữ liệu, tài sản số và tri thức trở thành tư liệu sản xuất mới, làm thay đổi bản chất của quan hệ kinh tế truyền thống; đồng thời, làm rõ thực trạng phát triển kinh tế số ở Việt Nam, chỉ ra những điểm nghẽn về pháp lý và chính sách sở hữu, đặc biệt trong quản lý dữ liệu và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Từ đó, bài viết đề xuất đổi mới chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý về sở hữu dữ liệu, thúc đẩy kinh tế số phát triển hiệu quả, bền vững và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

**Từ khóa:** kinh tế số; quan hệ sở hữu; sở hữu dữ liệu; Việt Nam

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, quan hệ sở hữu đang có những biến đổi rõ rệt. Tại Việt Nam, quá trình số hóa nền kinh tế đang được thúc đẩy mạnh mẽ và từng bước được thể chế hóa bằng các quyết định lập pháp quan trọng. Luật Dữ liệu năm 2024 chính thức thừa nhận dữ liệu là tài sản hợp pháp, qua đó xác lập quyền sở hữu, quyền sử dụng và khả năng thương mại hóa dữ liệu trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam<sup>(1)</sup>. Cùng với đó, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 tạo lập khuôn khổ pháp lý cho tài sản số và tài sản mã hóa, cho phép xác lập, chuyển nhượng và bảo vệ quyền tài sản theo các nguyên tắc của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Những thay đổi thể chế này phản ánh thực tiễn rằng, dữ liệu và tài sản số đã trở thành tư liệu sản xuất mới, giữ vai trò trung tâm trong quá trình sản xuất, lưu thông và phân phối. Dữ liệu không còn là sản phẩm phụ của số hóa, mà trở thành nguồn lực kinh tế chiến lược, tạo ra giá trị gia tăng lớn thông qua các ứng dụng, như trí tuệ nhân tạo và phân tích thị trường, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia<sup>(2)</sup>.

Xuất phát từ bối cảnh đó, bài viết nghiên cứu quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số theo hướng mở rộng sang tài sản vô hình và dữ liệu số, đồng thời nhận diện các điểm nghẽn chính sách liên quan đến quyền sở hữu tài sản số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và cơ chế khai thác dữ liệu, đánh giá thực trạng chính sách ở Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2025 và đề xuất định hướng hoàn thiện chính sách phù hợp với xu thế kinh tế số trong thời gian tới.

<sup>(\*)</sup> TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## 2. Cơ sở lý luận

### - *Khái niệm về sở hữu trong nền kinh tế số*

Sở hữu là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất xã hội thông qua việc chiếm hữu tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động, giữ vai trò quyết định đối với hình thái kinh tế - xã hội, quan hệ giai cấp và vai trò điều tiết của nhà nước. Sự phát triển của nền kinh tế chia sẻ tiếp tục mở rộng khái niệm sở hữu, khi quyền truy cập và sử dụng tài nguyên thông qua nền tảng số có thể thay thế cho sở hữu hoàn toàn tài sản vật thể. Xu hướng này phản ánh sự dịch chuyển từ sở hữu vật thể sang quyền sử dụng, đặt ra yêu cầu xem xét lại quan hệ sở hữu trong bối cảnh kinh tế số, nơi dữ liệu và quyền truy cập ngày càng trở thành yếu tố quyết định giá trị kinh tế. *Sở hữu trong nền kinh tế số* là tổng thể các quan hệ kinh tế - xã hội xác lập quyền chiếm hữu, quyền kiểm soát, quyền sử dụng và quyền định đoạt đối với các tư liệu sản xuất số, bao gồm dữ liệu, tài sản số, sản phẩm trí tuệ số hóa và hạ tầng nền tảng, được thực hiện trong môi trường công nghệ số và chịu sự điều chỉnh của cả cơ chế thị trường lẫn thể chế nhà nước.

### - *Biến đổi sở hữu trong nền kinh tế số*

Quyền sở hữu dữ liệu là khái niệm pháp lý - kinh tế chỉ ai có quyền kiểm soát, quyết định cách dữ liệu được sử dụng và ai chịu trách nhiệm về nó, tương tự quyền sở hữu tài sản (quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt). Tuy nhiên, dữ liệu không giống tài sản vật lý vì có thể sao chép và chia sẻ đồng thời nhiều nơi, nên chưa có khung pháp lý rõ ràng về quyền sở hữu như tài sản truyền thống. Quyền truy cập/sử dụng đơn thuần là quyền được phép đọc, sử dụng dữ liệu theo điều kiện nhất định mà không đồng nghĩa với sở hữu và không cho phép người dùng quyết định toàn bộ cách dữ liệu được xử lý hay chia sẻ. Dữ liệu có thể được truy cập mà không thay đổi quyền sở hữu thực sự<sup>(3)</sup>.

Trong nền kinh tế số, dữ liệu đã chuyển từ yếu tố đầu vào thứ cấp thành tư liệu sản xuất chủ yếu trong nhiều lĩnh vực kinh tế.

Dữ liệu thường được ví như “dầu mỏ” không chỉ do khả năng tái sử dụng không cạn kiệt, mà còn bởi tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng lớn khi được phân tích, xử lý và thương mại hóa. Dữ liệu tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ, trí tuệ nhân tạo, phân tích thị trường và ra quyết định chiến lược, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Khi dữ liệu được định danh là tài sản có thể giao dịch và khai thác giá trị kinh tế, quyền sở hữu dữ liệu trở thành một yếu tố quyền lực kinh tế mới.

Cùng với đó, tài sản số, như tài sản mã hóa, tiền mã hóa, số hóa quyền sở hữu tài sản, phần mềm và cơ sở dữ liệu phát triển nhanh chóng, làm mở rộng đáng kể phạm vi khái niệm sở hữu. Các tài sản này được tạo lập, lưu trữ và chuyển giao chủ yếu trong môi trường số, thách thức các khung khái niệm truyền thống về tài sản. Việc pháp lý hóa và định danh tài sản số trong hệ thống pháp luật, trong đó có Việt Nam, được xem là điều kiện quan trọng để bảo vệ quyền sở hữu và thúc đẩy phát triển thị trường số, đồng thời đặt ra các vấn đề mới về xác lập, bảo vệ và phân chia quyền sở hữu đối với các tài sản vô hình<sup>(4)</sup>.

### - *Tranh luận học thuật quốc tế về tài sản số*

Trong học thuật quốc tế, quyền sở hữu dữ liệu và tài sản số là chủ đề tranh luận sôi nổi. Nhiều nghiên cứu cho rằng, dữ liệu không chỉ là tài nguyên kinh tế, mà còn là tài sản mang tính chính trị - xã hội, có ảnh hưởng sâu sắc đến cấu trúc quyền lực trong nền kinh tế số. Amelia Lawson, Ivan Petrov và Mariana Oliveira<sup>(5)</sup> chỉ ra rằng, các khung pháp lý hiện nay thường tiếp cận dữ liệu một cách phân mảnh, như quyền cá nhân, tài sản trí tuệ hoặc quyền hợp đồng, dẫn đến thiếu một kiến trúc quyền sở hữu thống nhất và làm gia tăng bất cân xứng quyền lực giữa các chủ thể trong nền kinh tế nền tảng.

Nghiên cứu của Shoshana Zuboff nhấn mạnh rằng, trong chủ nghĩa tư bản, giám sát hoạt động trải nghiệm của con người không chỉ được thu thập để cải thiện dịch

vụ, mà còn bị chuyển thành dữ liệu dư thừa có giá trị dự đoán cao gọi là thặng dư hành vi (behavioural surplus). Các công ty công nghệ khai thác dữ liệu này mà người dùng không biết và không cho phép, biến kinh nghiệm cá nhân thành hàng hóa để bán trong thị trường dự đoán hành vi, gây mất quyền riêng tư, tự chủ và có thể dẫn đến việc trải nghiệm của người tiêu dùng bị chiếm đoạt, sử dụng sai lệch và tổn hại cho xã hội<sup>(6)</sup>.

Hướng tiếp cận khác tập trung phân tích địa vị pháp lý của tài sản số trong luật sở hữu. Luke Lee<sup>(7)</sup> so sánh cách Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Singapore xác lập quyền sở hữu, chuyển nhượng và thừa kế đối với tài sản số, như tiền mã hóa, cho thấy sự đa dạng trong tiếp cận pháp lý và những hệ quả khác nhau đối với thị trường toàn cầu. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu tiếp cận dữ liệu như hàng hóa kinh tế đặc thù, không thể quản lý hoàn toàn theo logic thị trường truyền thống mà cần tính đến yếu tố chính trị - xã hội và công bằng trong phân phối lợi ích. Cách tiếp cận này mở rộng tranh luận từ vấn đề định nghĩa pháp lý sang quản trị dữ liệu và sở hữu dữ liệu như một dạng tài sản chung trong nền kinh tế số<sup>(8)</sup>.

### 3. Quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số Việt Nam

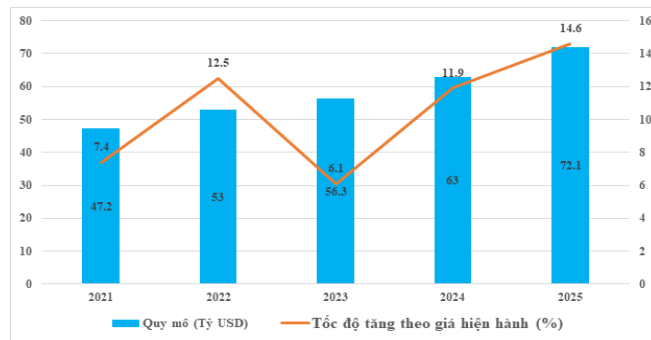
*Thứ nhất, thực trạng quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số*

Trong những năm gần đây, kinh tế số Việt Nam tăng trưởng nhanh và trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế quốc gia. Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính),

năm 2025, giá trị tăng thêm của kinh tế số ước đóng góp khoảng 14,02% GDP, tương đương 72,1 tỷ USD, tăng 1,64 lần so với năm 2020 (Xem hình). Trong đó, kinh tế số lõi (sản xuất điện tử, viễn thông, xử lý dữ liệu...) chiếm hơn 60% tổng giá trị, còn số hóa các ngành khác (dịch vụ số, thương mại điện tử,...) chiếm khoảng 5,05% GDP<sup>(9)</sup>.

Cùng với đó, số lượng doanh nghiệp công nghệ số tăng nhanh, từ khoảng 58.000 doanh nghiệp năm 2020 lên gần 80.000 doanh nghiệp vào năm 2025. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghệ số năm 2025 đạt 172 tỷ USD, trong khi quy mô thương mại điện tử đạt khoảng 36 tỷ USD, gấp ba lần so với năm 2020<sup>(10)</sup>. Thương mại điện tử, thanh toán số, công nghệ tài chính và các nền tảng số ngày càng phổ biến, thúc đẩy thay đổi phương thức sản xuất - kinh doanh và hành vi tiêu dùng. Điều này cho thấy, giá trị kinh tế ngày càng gắn với tài

**Hình: Tốc độ tăng trưởng và quy mô kinh tế số Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025**



*Nguồn: Cục Thống kê*

sản số và quyền khai thác dữ liệu, thay vì chỉ giới hạn ở tài sản hữu hình. Dự báo, quy mô kinh tế số Việt Nam tăng lên 90 - 200 tỷ USD vào năm 2030 nếu các điều kiện phát triển tiếp tục được cải thiện<sup>(11)</sup>.

Kinh tế số Việt Nam phát triển đã thúc đẩy quan hệ sở hữu chuyển dịch theo hai hướng chính: (1) Trọng tâm sở hữu đang dịch chuyển từ tư liệu sản xuất hiện vật sang dữ liệu và quyền khai thác dữ liệu. Dữ liệu số, dù vô hình, ngày càng được coi là tư liệu sản xuất mới, giữ vai trò then chốt trong các ngành, như thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến, công nghệ tài chính, logistics

thông minh, trí tuệ nhân tạo và các dịch vụ dựa trên dữ liệu lớn. Quyền thu thập, sử dụng và phân tích dữ liệu trở thành nguồn lợi kinh tế quan trọng, qua đó tái định hình quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số. (2) Phạm vi sở hữu mở rộng sang nhân lực số và sở hữu trí tuệ trong môi trường số. Nhân lực số (bao gồm chuyên gia dữ liệu, AI, an ninh mạng và kỹ sư phần mềm) trở thành tư liệu sản xuất phi vật thể quan trọng. Đồng thời, sản phẩm phần mềm, nền tảng số, ứng dụng và tài sản trí tuệ số ngày càng giữ vai trò trung tâm trong tạo lập giá trị kinh tế. Xu hướng này đặt ra yêu cầu đổi mới chính sách nhằm pháp lý hóa và bảo vệ quyền sở hữu đối với dữ liệu, tài sản số và sản phẩm trí tuệ.

Mặc dù đạt được kết quả tích cực, chính sách sở hữu trong nền kinh tế số Việt Nam vẫn tồn tại một số điểm nghẽn. (1) Các quy định pháp lý liên quan đến dữ liệu và tài sản số còn thiếu đồng bộ. Dù Luật Dữ liệu năm 2024 đã bước đầu xác lập quyền sở hữu và quyền sử dụng dữ liệu, việc phân định quyền lợi giữa người dùng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý vẫn chưa thật sự rõ ràng, tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp và rủi ro pháp lý. (2) Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và định giá tài sản số hóa còn nhiều thách thức. Trong môi trường số, tài sản trí tuệ dễ bị sao chép và phân phối trái phép, trong khi việc định giá các tài sản, như dữ liệu lớn, thuật toán hay sản phẩm AI còn thiếu chuẩn mực thống nhất. (3) Sự gia tăng của các nền tảng công nghệ xuyên biên giới đặt ra thách thức về quản trị dữ liệu, bảo vệ người tiêu dùng và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh toàn cầu hóa số.

Một số ví dụ tiêu biểu phản ánh điểm nghẽn này, như: Tranh chấp bản quyền phim DID TV - FPT Telecom: DID TV kiện FPT Telecom vì sao chép, lưu trữ và phát sóng trọn bộ 76 tập “Gạo nếp gạo tẻ” trên dịch vụ trực tuyến khi chưa có thỏa thuận bản quyền, gây thiệt hại doanh thu quảng cáo và chỉ số người xem. Đây là tranh chấp tiêu biểu giữa nhà sản xuất và nhà cung cấp dịch

vụ số<sup>(12)</sup>; Tranh chấp Wolfoo trên Youtube: công ty Việt Sconnect tranh chấp bản quyền với Entertainment One (EO) liên quan loạt phim hoạt hình Wolfoo, khiến kênh Youtube bị gián đoạn và thiệt hại hàng triệu USD<sup>(13)</sup>. Vi phạm video trực tuyến, nội dung truyền hình bị sao chép, cắt ghép, livestream trái phép trên Youtube, Facebook, gây thiệt hại doanh thu và uy tín, cho thấy thách thức bảo vệ quyền tác giả trong môi trường số<sup>(14)</sup>.

#### *Thứ hai, cơ hội và thách thức*

Kinh tế số mở ra những cơ hội quan trọng để Việt Nam đổi mới chính sách sở hữu. Trước hết, cập nhật chính sách sở hữu trí tuệ theo bối cảnh số, trong đó mở rộng phạm vi bảo hộ đối với các tài sản số mới, như phần mềm, thuật toán, dữ liệu lớn và dữ liệu do AI tạo ra. Chính sách cân bằng giữa khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp, tạo môi trường pháp lý ổn định cho phát triển kinh tế số<sup>(15)</sup>. Một cơ hội lớn khác là xây dựng hành lang pháp lý toàn diện về quyền sở hữu và chia sẻ dữ liệu, bao gồm các quy định rõ ràng về quyền truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu. Bên cạnh đó, việc thúc đẩy dữ liệu mở và áp dụng nguyên tắc “once-only principle” (nguyên tắc chỉ một lần) giúp giảm chi phí giao dịch, nâng cao hiệu quả quản lý và khuyến khích sự tham gia của các chủ thể trong nền kinh tế số. Ngoài ra, các mô hình sở hữu dữ liệu cộng đồng (data cooperatives/data commons) đang được quan tâm như một hướng tiếp cận mới, cho phép người dùng cùng kiểm soát và chia sẻ lợi ích từ dữ liệu một cách dân chủ, qua đó góp phần giảm tình trạng tập trung dữ liệu và bất cân xứng quyền lực.

Bên cạnh những cơ hội, kinh tế số phát triển mạnh mẽ, quyền sở hữu dữ liệu trở thành vấn đề phức tạp và mang tính chiến lược, đặt ra thách thức lớn cho Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Đó là xác định chủ thể quyền sở hữu dữ liệu phân tán, gắn liền với yêu cầu bảo vệ quyền riêng tư và dữ

liệu cá nhân. Trong nền kinh tế số, dữ liệu không chỉ phục vụ sản xuất - kinh doanh, mà còn chứa đựng thông tin nhạy cảm liên quan trực tiếp đến đời sống cá nhân. Việc dữ liệu được tạo lập, lưu trữ và khai thác bởi nhiều chủ thể, như người dùng, nền tảng công nghệ, nhà cung cấp hạ tầng và bên thứ ba khiến ranh giới giữa sở hữu và quyền kiểm soát dữ liệu trở nên mờ nhạt. Việt Nam đã có những bước khởi động quan trọng trong bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Một thách thức khác là sự bất cân đối quyền lực giữa người dùng, nền tảng công nghệ lớn và Nhà nước, thể hiện qua hiện tượng độc quyền dữ liệu. Các nền tảng số lớn nắm giữ khối lượng dữ liệu khổng lồ, tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội và khả năng chi phối thị trường. Khi cơ chế sở hữu và kiểm soát dữ liệu chưa được quy định chặt chẽ, quyền lực kinh tế và tri thức có xu hướng tập trung vào một số ít chủ thể, làm gia tăng rủi ro về xâm phạm quyền riêng tư, phân biệt đối xử theo thuật toán và kiểm soát thông tin<sup>(16)</sup>. Vì vậy, quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân trở thành điểm mâu chốt trong tranh luận về sở hữu dữ liệu. Việc thu thập và xử lý dữ liệu quy mô lớn thiếu sự đồng thuận rõ ràng của người dùng có thể xâm phạm các quyền cơ bản của công dân, tạo ra những khoảng trống pháp lý và đạo đức không chỉ ở Việt Nam mà trên phạm vi toàn cầu.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các quốc gia có thể lựa chọn những cách tiếp cận khác nhau trong quản trị dữ liệu tùy theo mục tiêu phát triển. Liên minh châu Âu xây dựng hệ thống pháp luật dữ liệu toàn diện với GDPR, Data Governance Act và Data Act, nhằm bảo đảm quyền sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm pháp lý đối với dữ liệu. Hoa Kỳ theo đuổi mô hình linh hoạt hơn, kết hợp các khung pháp lý đa tiểu bang và các thỏa thuận quốc tế như EU-US Data Privacy Framework để cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư và lưu chuyển dữ liệu xuyên biên

giới. Trong khi đó, Trung Quốc nhấn mạnh nguyên tắc chủ quyền dữ liệu, với các quy định kiểm soát dữ liệu chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh quốc gia. Những kinh nghiệm này cho thấy, chính sách dữ liệu hiệu quả không chỉ bảo vệ quyền sở hữu, mà còn tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế số, là bài học quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế số.

#### 4. Đề xuất chính sách phát triển của Việt Nam

Sự chuyển dịch của quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy và công cụ chính sách phát triển kinh tế ở Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở việc điều chỉnh các quy phạm pháp luật đơn lẻ, chính sách cần hướng tới việc kiến tạo một cấu trúc sở hữu mới phù hợp với đặc trưng của tư liệu sản xuất số, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội, công bằng và hiệu quả trong phân phối lợi ích vì vậy cần:

*Thứ nhất, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về sở hữu dữ liệu và tài sản số*

Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thống nhất về sở hữu dữ liệu và tài sản số là một trụ cột của thể chế kinh tế số. Khác với tư liệu sản xuất truyền thống, dữ liệu có tính phi vật thể, khả năng sao chép không giới hạn và thường được tạo ra thông qua sự tương tác của nhiều chủ thể. Vì vậy, pháp luật không thể áp dụng máy móc mô hình sở hữu vật thể, mà cần thiết kế các cơ chế linh hoạt, đa tầng. Theo đó, chính sách cần xác lập rõ cơ chế xác định chủ thể quyền đối với dữ liệu, trong đó phân biệt giữa quyền sở hữu, quyền kiểm soát và quyền khai thác dữ liệu. Việc làm rõ ranh giới này giúp hạn chế xung đột lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - Nhà nước, đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động kinh tế dựa trên dữ liệu, như phân tích, thương mại hóa và đổi mới sáng tạo. Nhà nước đóng vai trò là chủ thể thiết lập luật chơi, bảo đảm dữ liệu được khai thác phục vụ phát triển kinh tế nhưng

không làm suy giảm quyền con người và lợi ích công cộng. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện tốt Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022, 2025) theo biến đổi mới của nền kinh tế số, nơi giá trị không chỉ nằm ở sản phẩm cuối cùng, mà còn ở thuật toán, mô hình xử lý dữ liệu và hệ sinh thái số. Việc mở rộng phạm vi bảo hộ sang các đối tượng sở hữu trí tuệ mới sẽ góp phần củng cố động lực sáng tạo, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

*Thứ hai, chính sách thúc đẩy sáng tạo gắn với bảo vệ quyền sở hữu*

Trong nền kinh tế số, sáng tạo trở thành nguồn lực trung tâm của tăng trưởng, nhưng chỉ có thể được phát huy khi quyền sở hữu đối với thành quả sáng tạo được bảo đảm một cách rõ ràng và hiệu quả. Do đó, Việt Nam cần hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo song hành với bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ số. Một nội dung quan trọng là xây dựng khung định giá tài sản trí tuệ số và dữ liệu. Việc thiếu các chuẩn mực định giá không chỉ gây khó khăn cho giao dịch, chuyển nhượng, mà còn hạn chế khả năng huy động vốn của doanh nghiệp công nghệ. Chính sách cần hướng tới việc hình thành thị trường định giá tài sản trí tuệ, nơi dữ liệu, phần mềm và các sản phẩm số được thừa nhận như những nguồn lực kinh tế có thể đo lường và trao đổi. Đặc biệt, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đặt ra vấn đề mới về quyền sở hữu đối với các sản phẩm do AI tạo ra. Thay vì tiếp cận theo hướng cứng nhắc, chính sách nên được thiết kế theo nguyên tắc khuyến khích sáng tạo, coi con người và tổ chức vận hành AI là chủ thể trung tâm của quyền sở hữu, đồng thời tránh hình thành các rào cản pháp lý làm chậm quá trình ứng dụng công nghệ mới. Đây là một lĩnh vực cần được thử nghiệm chính sách có kiểm soát, nhằm vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp vừa không kìm hãm đổi mới.

*Thứ ba, phát triển hệ sinh thái sở hữu và khai thác dữ liệu quốc gia*

Bên cạnh khung pháp lý, việc tổ chức và vận hành hệ sinh thái sở hữu dữ liệu ở quy mô quốc gia có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của nền kinh tế số. Dữ liệu chỉ thực sự trở thành tư liệu sản xuất khi được tích hợp, kết nối và khai thác trong một hạ tầng đồng bộ. Theo đó, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng dữ liệu quốc gia, bao gồm các nền tảng tích hợp, chia sẻ và phân tích dữ liệu dùng chung, bảo đảm an toàn và an ninh thông tin. Hạ tầng này không chỉ phục vụ quản lý nhà nước, mà còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dữ liệu một cách hợp pháp, minh bạch và hiệu quả. Song song với đó, chính sách cần hướng tới thúc đẩy các mô hình chia sẻ dữ liệu có kiểm soát, trong đó dữ liệu được sử dụng vì lợi ích chung nhưng vẫn bảo đảm quyền của chủ thể dữ liệu. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các lĩnh vực, như y tế, giáo dục, giao thông và đô thị thông minh, nơi dữ liệu có thể tạo ra giá trị xã hội lớn nếu được khai thác hợp lý. Trong hệ sinh thái này, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số cần được coi là lực lượng nòng cốt. Việc hỗ trợ tiếp cận dữ liệu, nâng cao năng lực công nghệ và kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia sẽ giúp các doanh nghiệp này tham gia sâu hơn vào quá trình tạo lập và phân phối giá trị trong nền kinh tế số.

*Thứ tư, giám sát và điều tiết phân phối quyền sở hữu*

Một vấn đề mang tính bản chất của kinh tế chính trị trong kỷ nguyên số là sự phân phối quyền sở hữu gắn với dữ liệu và nền tảng công nghệ. Nếu không có sự điều tiết phù hợp, quyền lực kinh tế có thể tập trung vào một số ít chủ thể nắm giữ dữ liệu và hạ tầng số, làm gia tăng bất bình đẳng và suy giảm tính cạnh tranh của thị trường. Do đó, Nhà nước cần sử dụng các công cụ chính sách cạnh tranh và quản trị dữ liệu để hạn chế xu hướng độc quyền dữ liệu, bảo đảm môi

trường cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp. Đồng thời, cần tăng cường quyền tự chủ dữ liệu cho cá nhân, cho phép người dân kiểm soát tốt hơn dữ liệu và tham gia vào quá trình phân phối lợi ích từ dữ liệu. Việc lồng ghép các tiêu chuẩn bảo vệ quyền riêng tư và an ninh dữ liệu vào toàn bộ chu trình chính sách không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là điều kiện để xây dựng niềm tin xã hội đối với nền kinh tế số. Khi quyền sở hữu được xác lập rõ ràng, quyền lực được phân phối hợp lý và lợi ích được chia sẻ công bằng, kinh tế số mới có thể trở thành động lực phát triển bền vững của Việt Nam trong giai đoạn tới.

### 5. Kết luận

Kinh tế số hình thành một logic sở hữu mới, trong đó, quyền chi phối dữ liệu, tài sản và tri thức số hóa giữ vai trò quyết định vị thế của các chủ thể kinh tế. Quan hệ sở hữu không chỉ mở rộng về đối tượng, mà còn biến đổi về cơ chế vận hành, từ tạo lập giá trị đến phân phối lợi ích và quyền lực. Đối với Việt Nam, chuyển đổi số đòi hỏi tái cấu trúc chính sách sở hữu phù hợp với tính phi vật thể và khả năng lan tỏa nhanh của dữ liệu. Việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng về quyền sở hữu, quyền sử dụng và trách nhiệm đối với dữ liệu, đồng thời hài hòa giữa khai thác kinh tế, bảo vệ quyền riêng tư và lợi ích công cộng, là điều kiện bảo đảm phát triển bền vững kinh tế số. Cần tiếp tục làm rõ các tiếp cận mới về sở hữu trong môi trường số, nhất là mô hình quản trị, chia sẻ dữ liệu cộng đồng và công cụ đo lường quyền sở hữu số. Điều này vừa bổ sung lý luận kinh tế, vừa hỗ trợ hoạch định và thực thi chính sách ở Việt Nam thời gian tới □

<sup>(1)</sup> VNA, *Data Law aims to protect data and unlock value*, <https://theinvestor.vn/data-law-aims-to-protect-data-and-unlock-value-d16186.html>

<sup>(2)</sup> Mai Huyền, Hải Linh, *Kinh tế dữ liệu - động lực tăng trưởng mới của Việt Nam*, <https://nhandan.vn>, ngày 20/12/2025

<sup>(3)</sup> Florent Thouvenin, *Data Ownership and Data Access Rights*, <https://www.cambridge.org/core/books/big-data-and-global-trade-law/data-ownership-and-data-access-rights/BC314C63C58A09C4B9C5D55894FE68C6>

<sup>(4)</sup> Lê Anh, *Khai thác hiệu quả tài sản số, phát triển nền kinh tế số quốc gia*, <https://nhandan.vn>, ngày 02/10/2025

<sup>(5)</sup> Amelia Lawson, Ivan Petrov, Mariana Oliveira, *The Political Economy of Data Ownership: Legal Design of Digital Property Rights in Platform-Based Capitalism*, <https://jlsda.com/index.php/jlsda/article/view/337>

<sup>(6)</sup> Catherine Tsilikis, *Data Governance Privacy Surveillance Shoshana Zuboff on the Undetectable, Indecipherable World of Surveillance Capitalism*, <https://www.cigionline.org/articles/shoshana-zuboff-undetectable-indecipherable-world-surveillance-capitalism>

<sup>(7)</sup> Luke Lee, *Examining the Legal Status of Digital Assets as Property: A Comparative Analysis of Jurisdictional Approaches*, <https://arxiv.org/abs/2406.15391>

<sup>(8)</sup> Nadezhda Purtova, Gijs van Maanen, *Data as an economic good, data as a commons, and data governance*, <https://arxiv.org/abs/2212.10244>

<sup>(9)</sup> Thạch Lam, *Kinh tế số chiếm hơn 14% GDP, tương đương hơn 72 tỉ USD*, <https://laodong.vn>, ngày 23/01/2026

<sup>(10)</sup> Tuyết Thu, *Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 05/01/2026

<sup>(11)</sup> The International Trade Administration, U.S. Department of Commerce (2024), *Digital Economy*, <https://www.trade.gov/country-commercial-guides/vietnam-digital-economy>

<sup>(12)</sup> Viet Nam News, *Production company files copyright infringement lawsuit*, <https://vietnamnews.vn/life-style/482287/production-company-files-copyright-infringement-lawsuit.html>

<sup>(13)</sup> Báo Khánh, *Doanh nghiệp Việt thiệt hại triệu USD vì tranh chấp bản quyền trên Youtube*, <https://dantri.com.vn>, ngày 29/9/2022

<sup>(14)</sup> Thùy Diệu, *Việt Nam thiệt hại 350 triệu USD vì vi phạm bản quyền*, <https://vneconomy.vn> ngày 26/9/2023

<sup>(15)</sup> Lư Thị Bích Hạnh, *Thách thức mới về bảo vệ dữ liệu trong thời đại kinh tế số dưới góc nhìn của Luật Sở hữu trí tuệ*, <https://phaply.net.vn>, ngày 27/12/2025

<sup>(16)</sup> Yi Yu et al, *Navigating the Data Trading Crossroads: An Interdisciplinary Survey*, <https://arxiv.org/abs/2407.11466>